**THAM LUẬN TẠI HỘI THẢO “CHẤT LƯỢNG CỦA QUY ĐỊNH VÀ**

**SỰ THUẬN LỢI CỦA MÔI TRƯỜNG KINH DOANH”**

Hà Nội, ngày 11/11/2022

**CÁC YẾU TỐ ĐỂ TẠO RA MỘT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ CHẤT LƯỢNG TỐT**

* *Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp*

Pháp luật là thành tố vô cùng quan trọng trong môi trường đầu tư, kinh doanh. Có thể thấy rằng, trong góc nhìn của mình, cộng đồng doanh nghiệp luôn mong muốn pháp luật được các cơ quan có thẩm quyền của nhà nước ban hành có chất lượng tốt nhất, tôn trọng tối đa quyền tự do kinh doanh đồng thời bảo đảm lợi ích chung của quốc gia, dân tộc, lợi ích của cộng đồng cũng như lợi ích của các chủ thể có liên quan (người tiêu dùng, người lao động). Trong những năm qua, Nhà nước ta luôn quan tâm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp thực hiện các hoạt động đầu tư, kinh doanh, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình trên cơ sở thượng tôn pháp luật. Từ góc nhìn của đơn vị nghiên cứu trong cơ quan tham mưu xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, chúng tôi luôn trăn trở, tìm tòi, tham mưu các giải pháp để không ngừng cải thiện chất lượng xây dựng và thi hành pháp luật.

1. **NHỮNG YẾU TỐ ĐỂ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CỦA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

Ở nước ta, khái niệm VBQPPL đã được quy định tại Luật BHVBQPPL, theo đó, “*VBQPPL là văn bản có chứa quy phạm pháp luật, được ban hành theo đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục quy định trong Luật này*[[1]](#footnote-1)”. Thực tế cho thấy, ban hành được những văn bản quy phạm pháp luật tốt không phải là điều dễ dàng. VBQPPL chính là kết quả của hoạt động xây dựng pháp luật. Các nguyên tắc, quy trình, quy chuẩn để xây dựng và ban hành VBQPPL đã được ghi nhận ngay từ khi ban hành Luật BHVBQPPL năm 1996, sau đó được sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện nhiều lần. Hiện nay, nguyên tắc, quy chuẩn, quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật đang được quy định trong Luật BHVBQPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020)[[2]](#footnote-2). Thêm vào đó, trách nhiệm soạn thảo một VBQPPL đảm bảo chất lượng còn được xác định cụ thể tại Điều 7 Luật BHVBQPPL với quy định “*Cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo VBQPPL chịu trách nhiệm trước cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trình hoặc cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền ban hành văn bản về tiến độ soạn thảo, chất lượng dự án, dự thảo văn bản được phân công soạn thảo*” (Khoản 2). Hơn nữa, để bảo đảm chất lượng của dự thảo VBQPPL, nội dung các hoạt động đánh giá tác động chính sách hay thẩm định đề nghị xây dựng Luật, Pháp lệnh… cũng đòi hỏi nhiều yêu cầu cụ thể như sự cần thiết, sự phù hợp, tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất…[[3]](#footnote-3).

Từ thực tiễn kinh nghiệm lập pháp của Việt Nam cũng như có tham khảo kinh nghiệm quốc tế[[4]](#footnote-4), có thể xác định rằng một VBQPPL được xem là có chất lượng tốt nếu thỏa mãn 8 tiêu chí sau:

*Thứ nhất,* VBQPPL phải giải quyết mục tiêu vấn đề đặt ra trên cơ sở đảm bảo tính kinh tế, hiệu quả. Điều này đòi hỏi nội dung VBQPPL phải xuất phát từ nhu cầu thực tế, thực tiễn của xã hội; đáp ứng kịp thời nhu cầu quản lý nhà nước. Để tạo ra một VBQPPL có chất lượng tốt, quá trình xây dựng phải được thực hiện một cách bài bản, chắc chắn, kịp thời nhưng không nóng vội.

*Thứ hai,* các chính sách, quy định thể hiện trong văn bản bảo đảm tính rõ ràng, nhất quán với chính sách chung của Nhà nước trong lĩnh vực mà dự thảo điều chỉnh;

*Thứ ba,* nội dung văn bản phải hợp hiến, hợp pháp, bảo đảm tính thống nhất, tính đồng bộ của hệ thống pháp luật, bảo đảm tính tương thích với điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập;

*Thứ tư,* nội dung văn bản phải đảm bảo tính khả thi (các điều kiện bảo đảm thi hành văn bản như nguồn tài chính, nguồn nhân lực; các biện pháp đảm bảo thực hiện nội dung các chính sách của văn bản… phải được quy định cụ thể, đầy đủ và hợp lý).

*Thứ năm,* nội dung các quy định phải minh bạch, cụ thể, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện (đối tượng chịu sự tác động của văn bản phải biết được họ phải làm gì, được phép làm gì, không được phép làm gì; cơ quan nhà nước chỉ được phép làm gì, đến mức độ nào…);

*Thứ sáu,* VBQPPL phải có tính dự báo và tính ổn định tương đối. Với tính dự báo, các quan hệ xã hội luôn biến động và phát triển nên VBQPPL phải có khả năng giải quyết được các vấn đề trong tương lai. Với tính ổn định,[[5]](#footnote-5) VBQPPL không “đứng yên” mà phải “ổn định trong phát triển”. Các mục tiêu, định hướng, hệ giá trị nền tảng và các nguyên tắc chi phối về cơ bản cần được ổn định.

*Thứ bảy*, nội dung quy định trong dự thảo phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội; vừa phải đảm bảo yêu cầu quản lý nhà nước đồng thời phải đảm bảo thúc đẩy phát triển xã hội;

*Thứ tám,* chế tài đặt ra phải hợp lý, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi vi phạm. Mục tiêu giải quyết vấn đề ở mức độ nào thì đặt ra các quy định, chế tài ở mức độ đó, chế tài phải tương xứng với tính chất, mức độ hành vi vi phạm thì mới bảo đảm tính khả thi.

Bên cạnh đó, để đánh giá một VBQPPL có chất lượng tốt, các nhà xây dựng pháp luật còn phải có kỹ thuật lập pháp, lập quy tốt, có kinh nghiệm và khả năng giải quyết các vấn đề phức tạp trong dự thảo VBQPPL. Một đạo luật được trình bày hợp lí với ngôn ngữ tinh tế, chính xác thì không chỉ có đảm bảo tính khả thi mà đạo luật đó còn có vị trí trong nền văn hóa pháp lí của quốc gia đó. Hơn thế, văn bản luật càng hoàn thiện thì càng ít gây khó khăn khi tuân thủ và vận dụng luật[[6]](#footnote-6).

1. **THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH TRONG THỜI GIAN QUA**

## ***Một số kết quả đạt được***

Pháp luật Việt Nam trong hơn 35 năm đổi mới đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng; đã được hoàn thiện cả về số lượng và chất lượng. Hệ thống pháp luật, chính sách đã được xây dựng tương đối đồng bộ, cơ bản phù hợp với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và đáp ứng được ở mức độ nhất định yêu cầu, đòi hỏi của sự phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Với các thành quả đổi mới, đặc biệt trong giai đoạn 2016-2021, hệ thống pháp luật Việt Nam đã có bước phát triển mới, ngày càng hoàn thiện hơn cả về nội dung và kỹ thuật lập pháp,[[7]](#footnote-7) trong đó khá nhiều văn bản bảo đảm tính khả thi, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Điều này góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta theo hướng hiện đại và hội nhập, phù hợp hơn với thông lệ quốc tế. Đánh giá chung, có thể thấy:

*Trước hết là,* chế độ sở hữu[[8]](#footnote-8), pháp luật về các loại hình doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế[[9]](#footnote-9) và thể chế cho việc đổi mới, sắp xếp, cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước[[10]](#footnote-10) đều có bước phát triển mới.

*Thứ hai,* vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân ngày càng được coi trọng, thu hút vốn đầu tư nước ngoài đạt kết quả tích cực, đội ngũ doanh nhân không ngừng lớn mạnh.[[11]](#footnote-11)

*Thứ ba,* môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện và thông thoáng hơn; quyền tự do kinh doanh và cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được đảm bảo tốt hơn.[[12]](#footnote-12)

*Thứ tư,* cải cách thủ tục hành chính trong công tác quy hoạch, quản lý sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, đấu giá quyền sử dụng đất đã được đẩy mạnh, đưa quản lý, sử dụng đất đai vào nề nếp.[[13]](#footnote-13)

*Thứ năm,* thể chế về các yếu tố thị trường và các loại thị trường được hình thành đồng bộ hơn, cụ thể ở việc sửa đổi, bổ sung, ban hành các VBQPPL sau:

+ Luật Nhà ở và Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014 đã mở cửa một phần thị trường bất động sản cho người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài đầu tư ở Việt Nam.

+ Pháp luật lao động và an sinh xã hội ngày càng phù hợp; góp phần hình thành, phát triển lành mạnh thị trường lao động; tạo điều kiện xây dựng quan hệ lao động tiến bộ, hài hòa và ổn định.

+ Pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ - tín dụng[[14]](#footnote-14) đã tạo môi trường lành mạnh, bình đẳng cho hoạt động ngân hàng, khuyến khích cạnh tranh trong hoạt động tín dụng, phát triển các hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, góp phần ổn định giá trị đồng tiền, kiềm chế lạm phát; khơi thông nguồn vốn tín dụng cho nền kinh tế.

+ Thể chế, pháp luật trong lĩnh vực chứng khoán cũng luôn được quan tâm, hoàn thiện[[15]](#footnote-15).

+ Pháp luật về tài chính ngân sách, tài sản công, dự trữ quốc gia được ban hành khá sớm và không ngừng hoàn thiện[[16]](#footnote-16).

+ Pháp luật về thuế, phí, lệ phí[[17]](#footnote-17) đáp ứng yêu cầu quản lý thuế toàn diện, thống nhất, hiện đại và tiếp cận tới những chuẩn mực, thông lệ quốc tế; tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế, cơ quan quản lý thuế, đơn giản hóa thủ tục hành chính[[18]](#footnote-18).

1. ***Một số vướng mắc***

Mặc dù chất lượng của hệ thống pháp luật thời gian qua đã đạt được một số kết quả tích cực nhưng vẫn còn có một số hạn chế nhất định như:[[19]](#footnote-19)

*Một là,* một số quy định còn có điểm chưa phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, nhu cầu thực tế của xã hội và chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu quản lý nhà nước (nhất là trong bối cảnh tác động sâu rộng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, của việc xây dựng xã hội số, của quá trình hội nhập).

*Hai là,* cònmột số quy định thiếu tính dự báo và thiếu tính ổn định, làm ảnh hưởng đến việc lập kế hoạch đầu tư, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp*.* Tuổi thọ của một số VBQPPL trên một số lĩnh vực không cao.

*Ba là,* còn một số quy định chưa xác định được nguồn lực để triển khai thực hiện,[[20]](#footnote-20) hoặc chưa xem xét đầy đủ đến khả năng thực hiện của đối tượng chịu sự tác động....

Những vướng mắc này bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, có thể kể đến như sau: (i) thực tế xã hội Việt Nam đang biến đổi khá nhanh; (ii) việc thực hiện quy trình xây dựng pháp luật còn có mặt hạn chế;; và (iii) đầu tư nguồn lực cho công tác xây dựng pháp luật chưa tương xứng với tính chất, mức độ phức tạp và yêu cầu ngày càng cao của công tác xây dựng pháp luật.

1. **MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ**

Để nâng khắc phục những bất cập hạn chế nêu trên và nâng cao chất lượng VBQPPL, chúng tôi cho rằng cần chú trọng thực hiện các giải pháp cơ bản sau:

*Giải pháp đầu tiên là, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần tuân thủ đúng và đầy đủ các nguyên tắc, quy chuẩn, quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật được quy định trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020)*. Trong đó, cần ưu tiên đầu tư cho công tác phân tích, đánh giá tác động chính sách trong quy trình xây dựng VBQPPL. Giai đoạn xây dựng chính sách (bao gồm hoạch định chính sách, phân tích chính sách, đánh giá tác động chính sách) nên được xác định là khâu trọng yếu trong quá trình xây dựng pháp luật bởi lẽ chính sách tốt, có lợi cho dân, có lợi cho sự phát triển của đất nước là tiền đề để xây dựng VBQPPL có chất lượng tốt, có tính khả thi. Công tác phân tích chính sách nên được đầu tư nhiều nguồn lực hơn và thực hiện một cách bài bản để nước ta có được hệ thống chính sách, pháp luật chất lượng cao và đảm bảo được hiệu lực thi hành. Việc nâng cao năng lực, trình độ nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp và trách nhiệm công vụ của đội ngũ làm công tác hoạch định chính sách, xây dựng pháp luật cần tiếp tục được thực hiện tốt hơn nữa.

Giải pháp thứ hai, cần tăng cường tham vấn đối tượng chịu sự tác động, nhất là tham vấn người dân, doanh nghiệp là đối tượng chịu sự tác động, nâng cao hiệu quả của hoạt động này để tiếng nói của người dân, cộng đồng doanh nghiệp cùng những tiếng nói tâm huyết, trách nhiệm của chuyên gia, nhà hoạt động thực tiễn đến gần hơn các cơ quan ra quyết sách, qua đó, góp phần bảo đảm hơi thở của cuộc sống, thực tiễn sinh động của cuộc sống được phản ánh đầy đủ hơn vào nội dung văn bản quy phạm pháp luật.

*Giải pháp thứ ba là, tiếp tục cải thiện sự liên thông, gắn kết giữa xây dựng pháp luật với thi hành pháp luật.*Việc ban hành một văn bản tốt, có chất lượng sẽ là tiền đề quan trọng bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả trong quá trình thi hành văn bản đó. Nếu trong quá trình xây dựng pháp luật mà không xem xét, đánh giá đầy đủ các điều kiện bảo đảm cho quá trình thi hành pháp luật thì sẽ cho ra đời những VBQPPL thiếu tính khả thi, không phù hợp với thực tiễn và chỉ là những VBQPPL tồn tại “trên giấy”. Trong giai đoạn hệ thống pháp luật ở nước ta đã tương đối hoàn thiện như hiện nay, thi hành pháp luật cần phải được coi là khâu trung tâm, thực hiện vai trò “kiểm định chất lượng” đối với các văn bản quy phạm pháp luật.[[21]](#footnote-21)

Từ quan sát của mình, chúng tôi cho rằng còn nhiều dư địa để chúng ta tiếp tục cải thiện chất lượng pháp luật, qua đó, góp phần cải thiện tốt hơn nữa môi trường đầu tư, kinh doanh ở nước ta, bảo đảm cho người dân, doanh nghiệp yên tâm hơn trong đầu tư, kinh doanh, tham gia vào quá trình phục hồi và phát triển kinh tế trong điều kiện hiện nay ở nước ta.

1. Xem Điều 2 Văn bản hợp nhất số 23/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc Hội về Luật

   Ban hành văn bản quy phạm pháp luật [↑](#footnote-ref-1)
2. Xem Điều 5 Luật BHVBQPPL năm 2015. [↑](#footnote-ref-2)
3. Xem khoản 2 Điều 39 Luật BHVBQPPL về thẩm định đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh do Chính phủ trình [↑](#footnote-ref-3)
4. OECD Guiding Principles for Regulatory Quality and Performance (2005), [OECD Guiding Principles for Regulatory Quality and Performance | OECD iLibrary (oecd-ilibrary.org)](https://www.oecd-ilibrary.org/governance/oecd-guiding-principles-for-regulatory-quality-and-performance_9789264056381-en), ngày truy cập 08/11/2022. [↑](#footnote-ref-4)
5. Có thể xem thêm vấn đề này tại: Viện Khoa học pháp lý - Bộ Tư pháp, Nguyễn Văn Cương (chủ biên)*, Tính ổn định của pháp luật - Nhận thức, thực tiễn và giải pháp đổi mới* (sách chuyên khảo), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021. [↑](#footnote-ref-5)
6. Thái Thị Tuyết Dung, Một số bất cập trong kĩ thuật lập pháp, lập quy từ các ví dụ thực tiễn ở Việt Nam, Tạp chí Luật học, Số 5 (264), 2022, tr. 31-39 [↑](#footnote-ref-6)
7. Bộ Tư pháp, Báo cáo Chuyên đề *Những kết quả nổi bật của công tác xây dựng và thực thi pháp luật giai đoạn 2016-2021* (theo Công văn số 2904/BTP-KHPL ngày 10/8/2020), tr.01-08. [↑](#footnote-ref-7)
8. Bộ luật dân sự năm 2015, Luật Đất đai năm 2013, Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014, Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 v.v. [↑](#footnote-ref-8)
9. Luật Doanh nghiệp năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Luật Đầu tư năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). [↑](#footnote-ref-9)
10. Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014; Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 về chuyển DNNN và công ty TNHH một thành viên do DNNN đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần); Nghị định số 94/2017/NĐ-CP ngày 10/8/2017 về hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại,… [↑](#footnote-ref-10)
11. Số doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đều có sự tăng mạnh, nhất là những năm gần đây (năm 2016 có hơn 110 ngàn doanh nghiệp được thành lập mới, năm 2017 có gần 127 ngàn doanh nghiệp được thành lập mới và năm 2018 có 131,3 ngàn doanh nghiệp được thành lập mới, đưa số doanh nghiệp đang hoạt động trong nền kinh tế lên tới trên 700 ngàn). [↑](#footnote-ref-11)
12. Quyền tự do kinh doanh được Hiến pháp năm 2013 quy định theo hướng “Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm” (Điều 33), đồng thời Hiến pháp cũng khẳng định các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng với nhau trong hoạt động; tạo bước đột phá mạnh mẽ hơn về quyền tự do kinh doanh và sự bình đẳng trong hoạt động kinh doanh giữa các thành phần kinh tế. Tiếp đó, Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Luật Đầu tư năm 2014 đã được ban hành theo hướng đơn giản hóa điều kiện, thủ tục cấp phép, dỡ bỏ hàng loạt hạn chế, bất cập của quy định cũ, mở rộng các nhóm quyền tự quyết của doanh nghiệp. Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư năm 2020 tiếp tục có những bước cải cách quan trọng. [↑](#footnote-ref-12)
13. Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành. [↑](#footnote-ref-13)
14. Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi năm 2017, Luật Ngân hàng Nhà nước năm 2010, Luật Bảo hiểm tiền gửi năm 2012; Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng; [↑](#footnote-ref-14)
15. Luật Chứng khoán năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2010) và đã được thay thế bởi Luật Chứng khoán năm 2019. [↑](#footnote-ref-15)
16. Luật Ngân sách nhà nước 2015 (thay thế Luật 2002), Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 2005 (sửa đổi năm 2013), Luật Quản lý nợ công 2009, Luật Trưng mua, trưng dụng tài sản nhà nước 2008, Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước 2008, Luật Dự trữ quốc gia năm 2012 (thay thế Pháp lệnh). [↑](#footnote-ref-16)
17. Luật Quản lý thuế năm 2006 (sửa đổi năm 2012 và 2019), Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp năm 2008 (sửa đổi năm 2013); Luật Thuế thu nhập cá nhân năm năm 2007 (sửa đổi năm 2012 và 2014); Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 (sửa đổi năm 2013 và 2014); Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt năm 2008; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2005; Luật Thuế bảo vệ môi trường được ban hành năm 2010; Luật Thuế tài nguyên được ban hành năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 5 Luật thuế; Luật Phí và lệ phí năm 2015. [↑](#footnote-ref-17)
18. Theo Báo cáo tổng kết của Bộ Tài chính (tr.5, 6), số giờ tuân thủ về thuế đã giảm được 370 giờ (từ 537 giờ xuống còn 167 giờ). Hiện nay, thời gian nộp thuế và thời gian thực hiện thủ tục thông quan hàng hoá tiếp tục giảm (năm 2017 còn dưới 111 giờ, giảm 420 giờ so với năm 2013; thời gian giải phóng hàng nhập khẩu giảm từ 42 giờ năm 2014 xuống còn 34 giờ năm 2016...). [↑](#footnote-ref-18)
19. Trong khuôn khổ của bài viết, nhóm tác giả chưa có cơ hội phân tích đầy đủ thực tiễn của tất cả các tiêu chí đánh giá cả tám tiêu chí đưa ra đã nêu ở phần 1 của bài viết. [↑](#footnote-ref-19)
20. Báo cáo công tác nhiệm kỳ khóa XIII của Quốc hội, nguồn: https://vov.vn/chinh-tri/quoc-hoi/toan-van-bao-cao-cong-tac-nhiem-ky-khoa-xiii-cua-quoc-hoi-492158.vov, ngày 22/3/2016, truy cập ngày 15/6/2021. [↑](#footnote-ref-20)
21. Đây là một vấn đề tương đối phức tạp nên bước đầu nhóm tác giả chỉ khuyến nghị ở mức độ như trên. Xem thêm: Viện Khoa học pháp lý - Bộ Tư pháp, Nguyễn Văn Cương (chủ biên)*, Tính ổn định của pháp luật - Nhận thức, thực tiễn và giải pháp đổi mới* (sách chuyên khảo), tlđd, tr.228-229. [↑](#footnote-ref-21)